

Bản án số: 292/2024/HS-ST
Ngày 29 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Ngọc Thủy
- Ông Đặng Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 336/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Y**, giới tính: Nữ; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C P, Khu Phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có chồng và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Lê L1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1 C, phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cao Thị B, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: B ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Lê Nhật M, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: B ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Đàm Phước H1, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: B ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y là hàng xóm của bà Cao Thị B. Khoảng 14 giờ ngày 11/12/2021, bị cáo Y đi bộ sang nhà bà B tại địa chỉ B Ấp B, xã Đ, huyện B chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà Lê L1 là chị chồng của bà B điều khiển xe máy đến nhà bà B chơi. Khi đến bà L1 có mang theo 01 túi đeo bằng vải màu nâu. Bên trong túi có: 02 vòng đeo tay có trọng lượng mỗi vòng là 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 nhẫn có mặt bông hoa, trọng lượng 01 chỉ 04 phân 07 ly, loại vàng 24K; 01 sợi dây chuyền có mặt bông hoa có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K; 01 đôi bông tai trọng lượng 05 phân, loại vàng 18K; 01 mặt dây chuyền hình hai chữ “C” đan vào nhau có cần hột đá màu trắng, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân, loại vàng 18K; 01 vòng chuỗi đeo tay hột đá màu đỏ có kèm hình con kỳ lân, con chuột, ông thần tài; 01 đồng tiền cẩm thạch có viền bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 phân và số tiền 11.100.000 đồng. Tại nhà bà B, bà L1 ngồi nói chuyện với bị cáo Y và con gái của bà B tên Lê Thoại N. Trong lúc nói chuyện, bà L1 có lấy từ trong túi đeo ra 01 đôi bông tai bằng vàng (không rõ trọng lượng, loại vàng) để tặng và đeo cho cháu N, lấy 01 đôi bông tai bằng vàng khác ra đeo thử cho bị cáo Y. Sau đó, bị cáo Y trả lại cho bà L1. Bà L1 cất đôi bông tai này vào trong túi đeo bằng vải rồi đem túi đeo bỏ vào cái sọt nhựa để ở gần chân cầu thang trong nhà bà B.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà B lau nhà nên bà L1 cùng với bé N đi ra phía trước nhà nằm võng, còn bị cáo Y ở trong nhà ngồi trên ghế một mình để xem ti vi. Khi bà B đi ra phía sau bếp để thay nước lau nhà thì bị cáo Y nảy sinh ý định lấy trộm túi vải đựng vàng của bà L1. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đi lại chỗ chân cầu thang dùng tay phải lấy chiếc túi đeo bằng vải của bà L1 bỏ vào phía trước bụng bên trong lưng quần và dùng áo che lại. Lấy xong, bị cáo Y bỏ đi về nhà giấu chiếc túi vào trong bếp rồi quay lại nhà bà B tiếp tục ngồi nói chuyện để tránh bị nghi ngờ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà L1 vào nhà để lấy túi đeo bằng vải ra về thì phát hiện chiếc túi của bà L1 để tại sọt nhựa màu đỏ đã bị mất trộm nên bà L1 đã đến Công an Đ trình báo vụ việc. Công an xã Đ mời bị cáo Y đến trụ sở làm việc thì bị cáo Y không thừa nhận việc lấy trộm.

Đến 03 giờ ngày 12/12/2021, sau khi Công an xã Đ mời làm việc thì bị cáo Y đã kể lại sự việc cho chồng là ông Đàm Phước H1 biết và nhờ ông H1 mang túi đeo đã lấy trộm sang nhà bà B để trả lại cho bà L1. Sau đó, ông H1 cầm túi đeo

đi đến nhà bà B và nhờ chồng bà B là ông Lê Nhật M cầm túi đeo trả lại cho bà L1 giúp. Sau khi nhận, bà L1 kiểm tra rồi báo cho ông M biết là trong túi xách còn đầy đủ tài sản.

Theo kết luận định giá tài sản số 2639/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt gồm: 02 vòng đeo tay có trọng lượng mỗi vòng là 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 nhẫn có mặt bông hoa, trọng lượng 01 chỉ 04 phân 07 ly, loại vàng 24K; 01 sợi dây chuyền có mặt bông hoa có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K; 01 đôi bông tai trọng lượng 05 phân, loại vàng 18K; 01 mặt dây chuyền hình hai chữ “C” đan vào nhau có cần hột đá màu trắng, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân, loại vàng 18K; 01 vòng chuỗi đeo tay hột đá màu đỏ có kèm hình con kỳ lân, con chuột, ông thần tài có tổng trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 đồng tiền cầm thạch có viền bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 phân với tổng giá trị là 36.417.792 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị Kim Y chiếm đoạt là: 36.417.792 đồng + 11.100.000 đồng = 47.517.792 đồng.

Ngày 12/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đến Công an xã Đ đầu thú. Công an xã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý theo thẩm quyền. Sau khi có Quyết định khởi tố vụ án, bị cáo Y đã bỏ trốn. Đến ngày 09/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y bị bắt truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi đeo bằng vải màu nâu;
- 02 vòng đeo tay có trọng lượng mỗi vòng là 01 chỉ, loại vàng 24K;
- 01 nhẫn có mặt bông hoa có trọng lượng 01 chỉ 04 phân 07 ly, loại vàng 24K;
- 01 sợi dây chuyền có mặt bông hoa có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K;
- 01 đôi bông tai trọng lượng 05 phân, loại vàng 18K;
- 01 mặt dây chuyền hình hai chữ “C” đan vào nhau có cần hột đá màu trắng, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân, loại vàng 18K;
- 01 vòng chuỗi đeo tay hột đá màu đỏ có kèm hình con kỳ lân, con chuột, ông thần tài có tổng trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K;
- 01 đồng tiền cầm thạch có viền bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 phân;
- Số tiền 11.100.000 đồng không thu được do bị hại Lê L1 đã sử dụng hết.
- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị Kim Y đi ra khỏi nhà bà Cao Thị B (lưu cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê L1 không yêu cầu bồi thường gì và có đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim Y.

Cáo trạng số 315/CT-VKS ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y từ 01 năm đến 02 năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y khai nhận: Vào ngày 11/12/2021, tại địa chỉ nhà số B ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt: 02 vòng đeo tay có trọng lượng mỗi vòng là 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 nhẫn có mặt bông hoa, trọng lượng 01 chỉ 04 phân 07 ly, loại vàng 24K; 01 sợi dây chuyền có mặt bông hoa có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K; 01 đôi bông tai trọng lượng 05 phân, loại vàng 18K; 01 mặt dây chuyền hình hai chữ “C” đan vào nhau có cán hột đá màu trắng, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân, loại vàng 18K; 01 vòng chuỗi đeo tay hột đá màu đỏ có kèm hình con kỳ lân, con chuột, ông thần tài có tổng trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 đồng tiền cẩm thạch có viền bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 phân và số tiền 11.100.000 đồng của bà Lê L1 với tổng giá trị tài sản là 47.517.792 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị

cáo bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đã tự nguyện hoàn trả tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi có quyết định khởi tố vụ án, bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra phải tiến hành truy nã nên cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Y phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, xét bị cáo cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê L1 đã nhận lại tài sản, vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 túi đeo bằng vải màu nâu; 02 vòng đeo tay có trọng lượng mỗi vòng là 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 nhẫn có mặt bông hoa có trọng lượng 01 chỉ 04 phân 07 ly, loại vàng 24K; 01 sợi dây chuyền có mặt bông hoa có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K; 01 đôi bông tai trọng lượng 05 phân, loại vàng 18K; 01 mặt dây chuyền hình hai chữ “C” đan vào nhau có cần hột đá màu trắng, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân, loại vàng 18K; 01 vòng chuỗi đeo tay hột đá màu đỏ có kèm hình con kỳ lân, con chuột, ông thần tài có tổng trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K; 01 đồng tiền cẩm thạch có viền bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 phân. Tất cả các vật chứng trên, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại bà Lê L1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 11.100.000 đồng không thu được do bị hại Lê L1 đã sử dụng hết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đi ra khỏi nhà bà Cao Thị B.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/08/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Nguyễn Thị Kim Y đi ra khỏi nhà bà Cao Thị B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (4)
- Lưu hs; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Việt